

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày 05-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thanh Lù

Bà Mạc Thị Ngọc Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1991, tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm K, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 và bà Nông Thị T2; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hoàng Văn K, sinh năm 2000, nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Nông Thị T2, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Xóm K, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của người bị hại, vào ngày 15/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hạ Lang tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nông Văn T vì có hành vi trộm cắp xe máy. Qua điều tra chứng minh được: Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2019, Nông Văn T cùng anh trai ruột là Nông Văn T3 đi xuống Mốc 916, thuộc địa phận xóm Đ, xã T để bốc vác hàng đông lạnh sang Trung Quốc. Trong khi bốc vác, T nghe được thông tin có 01 chiếc xe máy để ở dưới chân núi mà chìa khóa vẫn cắm ở cốp sau của xe, nên nảy sinh ý định trộm xe đi bán. Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/12/2019, sau khi bốc được 02 chuyến hàng, T đi xuống chân núi thấy có rất nhiều xe, quan sát thấy chiếc xe HONDA Wave, màu xanh đen bạc có biển kiểm soát 97B1-867.53 vẫn cắm chìa khóa ở cốp phía sau, T tiến đến rút chìa, cắm vào ổ khóa điện rồi điều khiển xe về về nhà. Đến nhà, T tháo 02 cánh yếm, tháo 01 gương chiếu hậu và tháo biển số đem đi cất giấu. Ngày 14/12/2019, T điều khiển xe qua Mốc 933 đến gửi tại nhà chị họ có tên là H tại xóm Lũng Nhặng, Long Châu, Trung Quốc với ý định bán lấy tiền. Tuy nhiên, sau khi biết được T trộm cắp thì sáng 15/12/2019 bà Nông Thị T2 là mẹ đẻ của T đã nhờ H mang xe đến Mốc, sau đó bà T2 giao nộp cho Công an tại Ủy ban nhân dân xã C. Chiếc xe này được định giá tại thời điểm bị mất có giá trị là 19.950.000đ (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 31/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả lại chiếc xe cho và các linh kiện bị tháo rời cho anh Hoàng Văn K, trú tại: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHL ngày 25/2/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các hoạt động của Cơ quan điều tra, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là anh Hoàng Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xử vắng mặt và xác nhận: Đã nhận lại chiếc xe bị trộm, không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51

BLHS. Xử phạt: Nông Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không đặt vấn đề bồi thường về mặt dân sự.

Bị cáo TỰU nhất trí với các quan điểm và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Ngày 12/12/2019, Nông Văn T đi bốc vác hàng tại Mốc 916 thuộc địa phận xóm Đ, xã T. Sau khi nhận được thông tin, có chiếc xe máy mang biển số của tỉnh Bắc Kạn do chủ sở hữu quên không rút chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc đêm tối, vào khoảng 03 giờ ngày 13/12/2019, T đến chỗ để xe rút chìa khóa ở cốp, rồi tra vào ổ khóa điện điều khiển xe về nhà cất giấu. Sau đó, T lấy đồ tháo gương chiếu hậu và yếm xe để tránh sự phát hiện của người khác. Ngày 14/12/2019, T điều khiển xe đến Mốc 933 rồi vượt sang Lũng Nhùng - Trung Quốc, gửi xe tại nhà của chị họ có tên là H với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy. Do chưa bán được xe, T đi về nhà và bị bắt vào ngày 15/12/2019. Như vậy, bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, có ý thức che giấu hành vi, tài sản đã dịch chuyển tài sản ra khỏi tầm kiểm soát của chủ sở hữu. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được định giá theo quy định là 19.950.000đ (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây khó khăn cho việc đi lại và gây thiệt hại cho chủ sở hữu, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương, khiến cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình và lo lắng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi phạm tội bị cáo Nông Văn T không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, do tình hình trộm cắp tại địa phương xảy ra nhiều và mục đích trộm cắp của bị cáo nhằm để sử dụng ma túy, nên cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với người phụ nữ có tên H, là người cho bị cáo gửi xe, sau đó đã giao lại xe cho bà Nông Thị T2 (mẹ của bị cáo T), do đang sinh sống tại Trung Quốc nên không thể mở rộng điều tra, do đó Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

[5] Về Vật chứng:

Tài sản bị trộm cắp là chiếc xe HONDA Wave, màu xanh đen bạc có biển kiểm soát 97B1-867.53 là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn K, xe đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả lại cho anh K vào ngày 31/12/2019, việc trả lại tài sản là đúng với quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, xét xử do anh K không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/12/2019.

3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận chiếc xe máy HONDA Wave, màu xanh đen bạc có biển kiểm soát 97B1-867.53, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện hạ Lang trả cho anh Hoàng Văn K vào ngày 31/12/2019. Về trách nhiệm dân sự, không đặt vấn đề xem xét, vì anh K không có yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã C (bằng t/b);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Văn Doanh